

# VAI TRÒ CỦA DU LỊCH TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG TRUNG BỘ

Từ Thị Loan

Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Email: tuthiloanhn@gmail.com

/Ngày nhận bài: **09/07/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **23/07/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **30/07/2025**

## TÓM TẮT

Du lịch ngày nay không chỉ là một ngành kinh tế mũi nhọn mà còn là một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững. Bài viết phân tích vai trò của du lịch trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững thông qua ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Về kinh tế, du lịch tạo ra nguồn thu ngoại tệ lớn, đóng góp vào GDP quốc gia, giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động, đặc biệt ở những khu vực nông thôn, vùng sâu vùng xa. Về xã hội, du lịch góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường giao lưu và hiểu biết giữa các cộng đồng, thúc đẩy sự tham gia của người dân vào các hoạt động phát triển. Về môi trường, du lịch bền vững hướng đến việc sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ hệ sinh thái và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên. Bài viết cũng đề cập đến các xu hướng phát triển du lịch bền vững hiện nay như du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm, đồng thời phân tích một số thách thức trong quá trình hiện thực hóa các mục tiêu này. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng chiến lược và giải pháp chính sách nhằm phát huy vai trò tích cực của du lịch trong phát triển bền vững tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Du lịch bền vững; phát triển kinh tế; bảo tồn văn hóa; bảo vệ môi trường; du lịch cộng đồng; Việt Nam

## THE SYSTEM OF VIETNAMESE CULTURAL VALUES - FROM GENERAL AWARENESS TO IDENTIFICATION IN SELECTED CULTURAL FIELDS

### ABSTRACT

Tourism today is not only a key economic sector but also an important driving force for sustainable development. The article analyzes the role of tourism in realizing sustainable development goals through three pillars: economic, social and environmental. Economically, tourism generates large foreign exchange revenue, contributes to the national GDP, and creates jobs for millions of workers, especially in rural and remote areas. Socially, tourism contributes to preserving and promoting national cultural identity, enhancing exchanges and understanding between communities, and promoting people's participation in development activities. Environmentally, sustainable tourism aims to effectively use resources, protect ecosystems and minimize negative impacts on the natural environment. The article also mentions current sustainable tourism development trends such as ecotourism, community tourism, responsible tourism, and analyzes some challenges in the process of realizing these goals. From there, the article proposes some strategic orientations and policy solutions to promote the positive role of tourism in sustainable development in Vietnam.

**Keywords:** Sustainable tourism; economic development; cultural preservation; environmental protection; community-based tourism; Vietnam

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu ngày càng cực đoan, phát triển bền vững đã trở thành chiến lược cốt lõi của nhiều quốc gia, nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Du lịch, một trong những ngành kinh tế tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới, đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong tiến trình phát triển bền vững. Tại Việt Nam, du lịch được xác định là ngành kinh tế tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng và có khả năng lan tỏa mạnh mẽ, góp phần vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển du lịch ở Việt Nam

hiện nay cũng còn bộc lộ không ít hạn chế: sự phát triển thiếu đồng bộ giữa các vùng miền; tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức; sự suy giảm các giá trị văn hóa bản địa; thiếu mô hình du lịch có trách nhiệm và thiếu cơ chế chính sách hỗ trợ hiệu quả cho phát triển du lịch bền vững. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nhìn nhận lại vai trò của du lịch dưới góc độ phát triển bền vững, đồng thời tìm ra các giải pháp căn cốt để nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của ngành.

Trên thế giới, các nghiên cứu về du lịch bền vững đã xuất hiện từ thập niên 1990, gắn liền với tư tưởng

phát triển du lịch có trách nhiệm, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng (Sharpley, 2009; Hall & Lew, 2009). Tại Việt Nam, một số công trình đã đề cập đến vấn đề này như: Nguyễn Văn Đính và Nguyễn Thị Hạnh (2015), Lê Hữu Ái (2018), Nguyễn Thị Hồng (2020)... Tuy nhiên, vấn đề vai trò của du lịch trong phát triển bền vững khu vực Trung Bộ vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Bài viết này nhằm góp phần làm rõ cơ sở lý luận về vai trò của du lịch trong phát triển bền vững, đánh giá thực trạng phát triển du lịch bền vững ở một số tỉnh Trung Bộ trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của du lịch trong chiến lược phát triển bền vững của các địa phương.

## 2. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng cách tiếp cận liên ngành, kết hợp các góc nhìn, sự phân tích, đánh giá từ nhiều lĩnh vực liên quan như: kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường, quản lý văn hóa để phân tích vai trò của du lịch một cách toàn diện. Bài viết cũng phối hợp các phương pháp nghiên cứu như: *Phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp* - Thu thập, phân tích, tổng hợp các công trình nghiên cứu, bài viết của các tác giả đi trước về phát triển du lịch bền vững; các chiến lược, quy hoạch, báo cáo, số liệu thống kê của quốc gia, Bộ, ngành, Tổng cục Du lịch Việt Nam và địa phương để xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho bài viết; *Phương pháp quan sát thực tiễn*: Quan sát, tham gia trải nghiệm thực tế hoạt động du lịch tại một số điểm du lịch điển hình ở các địa phương. *Phương pháp phân tích chính sách*: Phân tích, đánh giá các vấn đề liên quan đến chính sách để nhìn nhận vai trò của các chủ thể liên quan (chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng, khách du lịch).

## 3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

### 3.1. Cơ sở lý luận về vai trò của du lịch trong phát triển bền vững

*Du lịch* là tập hợp các hoạt động của con người nhằm mục đích tham quan, giải trí, nghỉ dưỡng, khám phá văn hóa và thiên nhiên tại các địa điểm khác với nơi cư trú thường xuyên của họ, trong một khoảng thời gian giới hạn. Hiện có rất nhiều định nghĩa khác nhau về du lịch từ những quan điểm, góc nhìn, mục tiêu nghiên cứu khác nhau. Bài viết này sử dụng khái niệm du lịch theo Luật Du lịch sửa đổi, bổ sung năm 2017: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác”.

*Phát triển bền vững* là khái niệm được đưa ra lần đầu trong Báo cáo Brundtland của Liên hợp quốc năm 1987, chỉ “sự phát triển thỏa mãn những nhu cầu của

thế hệ hiện tại mà không làm hại đến khả năng đáp ứng những nhu cầu của thế hệ tương lai” (Clark, William & Harley, Alicia, 2020, tr. 331).

Năm 1992, nội hàm khái niệm này được bổ sung, hoàn chỉnh tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên hợp quốc tại Rio de Janeiro (Brazil) trong Chương trình nghị sự toàn cầu cho thế kỷ XXI, theo đó, ba trụ cột của phát triển bền vững gồm: *Bền vững về mặt kinh tế* là sự phát triển nhanh và an toàn, chất lượng về kinh tế. *Bền vững về mặt xã hội*: Công bằng xã hội và phát triển con người, chỉ số phát triển con người (HDI) là tiêu chí cao nhất của phát triển xã hội, gồm thu nhập bình quân đầu người; trình độ dân trí, giáo dục, sức khỏe, tuổi thọ, mức hưởng thụ về văn hóa, văn minh. *Bền vững về sinh thái môi trường* là khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và cải thiện chất lượng môi trường sống.

*Du lịch bền vững* là mô hình phát triển du lịch tuân thủ các nguyên tắc của phát triển bền vững. Từ các quan điểm chung nêu trên. Mạng lưới Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên Hợp quốc (UNWTO) xác định du lịch bền vững phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

Về kinh tế: Bảo đảm hoạt động kinh tế tồn tại lâu dài, cung cấp những lợi ích kinh tế - xã hội tới tất cả những người hưởng lợi và được phân bổ một cách công bằng, bao gồm cả những nghề nghiệp và cơ hội thu lợi nhuận ổn định, các dịch vụ xã hội cho các cộng đồng địa phương, đóng góp vào việc xóa đói giảm nghèo.

Về xã hội - văn hóa: Tôn trọng tính trung thực về xã hội và văn hóa của các cộng đồng địa phương, bảo tồn di sản văn hóa và các giá trị truyền thống được xây dựng, đóng góp vào sự hiểu biết và chia sẻ liên văn hóa.

Về môi trường: Sử dụng tốt nhất các tài nguyên môi trường đóng vai trò chủ yếu trong phát triển du lịch, duy trì quá trình sinh thái thiết yếu giúp duy trì di sản thiên nhiên và đa dạng sinh học tự nhiên (Đỗ Hồng Thuận, 2015).

*Vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế bền vững*  
Du lịch đóng vai trò then chốt trong phát triển kinh tế bền vững, thể hiện rõ nhất ở khả năng tạo nguồn thu nhập đáng kể và ổn định cho địa phương và quốc gia. Theo báo cáo của Tổ chức Du lịch Thế giới, du lịch chiếm khoảng 10% GDP toàn cầu và là nguồn tạo việc làm quan trọng, hỗ trợ hơn 330 triệu việc làm trên toàn thế giới, tương đương khoảng 1/10 tổng số việc làm toàn cầu.

*Vai trò của du lịch trong phát triển xã hội bền vững*  
Du lịch bền vững có tác động mạnh mẽ tới phát triển xã hội thông qua cải thiện điều kiện sống, giảm

## VĂN HÓA - CULTURE

nghèo, nâng cao nhận thức của cộng đồng. Du lịch tạo việc làm đa dạng và ổn định cho người dân, từ đó góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng sống và giảm tỷ lệ nghèo đói.

Phát triển du lịch góp phần nâng cao trình độ nhận thức, kỹ năng quản lý và khả năng kinh doanh cho người dân, từ đó góp phần nâng cao dân trí, giảm bớt tệ nạn xã hội, lành mạnh hóa lối sống, giúp bình ổn xã hội.

### *Vai trò của du lịch trong phát triển môi trường bền vững*

Du lịch đóng vai trò trọng yếu trong bảo vệ và phát triển môi trường thông qua các hoạt động giảm thiểu tác động tiêu cực và tăng cường bảo tồn thiên nhiên. Các hình thức du lịch sinh thái và thiên nhiên giúp làm giảm ô nhiễm, quản lý hiệu quả nguồn nước và năng lượng, bảo tồn đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên.

## **3.2. Thực trạng khai thác du lịch gắn với phát triển bền vững vùng Trung Bộ**

### **3.2.1. Khai thác du lịch gắn với phát triển kinh tế bền vững**

Với chiều dài địa lý chạy dọc đường bờ biển và hệ thống di sản phong phú, khu vực Trung Bộ được xác định là một trong những vùng có tiềm năng phát triển du lịch hàng đầu cả nước. Trong những năm gần đây, các tỉnh Trung Bộ đã chú trọng lồng ghép mục tiêu phát triển kinh tế bền vững vào các chiến lược phát triển du lịch, tạo ra nhiều việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, đặc biệt ở các vùng nông thôn ven biển.

Khu phố cổ Hội An được xem là một mô hình phát triển du lịch thành công, khi gắn kết hài hòa việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản với tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống cộng đồng. Năm 2019, trước đại dịch COVID-19, thu ngân sách từ du lịch của thành phố đạt khoảng 1.700 tỷ đồng, chiếm hơn 70% tổng thu ngân sách; tỷ lệ lao động tham gia các ngành nghề liên quan đến du lịch chiếm trên 50% tổng số lao động toàn thành phố (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam, 2021, tr. 34).

Tại Cố đô Huế, doanh thu ngành du lịch đạt khoảng 3.600 tỷ đồng, trong đó các hoạt động khai thác giá trị văn hóa và di sản đóng vai trò chủ đạo, đặc biệt là các sản phẩm du lịch liên quan đến di sản như: Tham quan Đại Nội, chùa Thiên Mụ, lăng tẩm các vua Nguyễn; Festival Huế, nhã nhạc cung đình Huế, ẩm thực cung đình... (Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, 2024, tr. 12). Các điểm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai đã tạo điều kiện để người dân bản địa tham gia vào hoạt động du lịch như làm homestay, hướng dẫn viên, dịch vụ ăn uống. Riêng khu vực xã Quảng Ngạn (Quảng Điền),

thu nhập bình quân hộ dân tham gia du lịch tăng 25-30% so với trước năm 2020 (Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, 2023, tr. 44).

Theo báo cáo của UNDP Việt Nam, mô hình du lịch cộng đồng ở bản Còi Đá (Bồ Trạch, Quảng Bình cũ) không chỉ góp phần bảo tồn văn hóa của đồng bào Bru - Vân Kiều, mà còn gắn kết cộng đồng trong phát triển kinh tế bền vững, thúc đẩy chuyển đổi sinh kế cho dân tộc thiểu số (UNDP Việt Nam, 2022). Tại khu vực hang động Tú Làn (Minh Hóa), mô hình du lịch sinh thái mạo hiểm đã tạo việc làm cho hàng trăm lao động địa phương, giúp giảm nghèo và nâng cao năng lực cộng đồng. Tú Làn được ghi nhận là điểm đến sinh thái tiêu biểu của Việt Nam (Oxalis Adventure, 2023).

Mô hình du lịch cộng đồng tại các bản Nưa (Yên Khê), Khe Rạn (Trà Lân), Bãi Gao (Châu Khê) ở khu vực Con Cuông, Nghệ An được đẩy mạnh, kết hợp du lịch sinh thái với khai thác giá trị bản sắc văn hoá, nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Thái (đan lát, dệt thổ cẩm, chèo thuyền bản, ẩm thực địa phương...) tạo thu nhập ổn định cho người dân và bảo vệ hệ sinh thái rừng Pù Mát và Khe Kem (Bùi Thị Ngọc, 2020, tr. 48).

Các tỉnh miền Trung khác cũng có nhiều chính sách hỗ trợ sinh kế xanh, nông nghiệp du lịch; triển khai các dự án phát triển du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích dùng nguyên liệu tái tạo, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp, góp phần phát triển làng nghề và cộng đồng. Các chính sách đó trở thành tác nhân khuyến khích cộng đồng chủ động tham gia các hoạt động du lịch, giảm dần phụ thuộc vào khai thác rừng và nông nghiệp truyền thống, hướng tới sinh kế bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số địa phương chưa đạt hiệu quả cao trong phát triển du lịch bền vững, chưa có quy hoạch tổng thể, thiếu sự phối hợp liên vùng và liên ngành trong phát triển du lịch. Tình trạng khai thác quá mức tài nguyên du lịch, sự phát triển ồ ạt của các dự án du lịch mà không tính đến khả năng chịu tải của môi trường đang đe dọa tính bền vững dài hạn của du lịch khu vực. Việc chưa xây dựng được các cơ chế tài chính hỗ trợ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình du lịch xanh cũng là rào cản lớn đối với quá trình phát triển bền vững.

### **3.2.2. Khai thác du lịch gắn với phát triển xã hội bền vững**

Du lịch không chỉ là công cụ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn đóng vai trò quan trọng trong phát triển xã hội bền vững, thông qua việc nâng cao đời sống tinh thần của người dân, gìn giữ bản sắc văn hóa, đảm bảo sự ổn định và công bằng xã hội.

Các tỉnh Trung Bộ Việt Nam là nơi có nhiều di sản

văn hóa và cộng đồng dân cư đa dạng, do vậy sự gắn kết giữa phát triển du lịch với phát triển xã hội bền vững rất cần được quan tâm. Thành phố Huế với chương trình “Làng du lịch cộng đồng Thủy Biều” đã tạo cơ hội cho người dân tham gia các hoạt động du lịch như làm vườn, làm du lịch homestay, trình diễn nhạc cụ truyền thống. Không chỉ giúp tăng thu nhập, mô hình này còn thúc đẩy sự trao quyền cho phụ nữ và người cao tuổi, những nhóm thường bị bỏ quên trong phát triển kinh tế chính thống. Theo báo cáo của UN Women, khoảng 70% lao động trong mô hình này là nữ giới, có vai trò chủ động trong cung ứng dịch vụ và quản lý tài chính gia đình (UN Women, 2021).

Tại làng rau Trà Quế (Cẩm Thanh, Thành phố Đà Nẵng), người dân không chỉ duy trì phương thức canh tác truyền thống, mà còn trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch như hướng dẫn làm nông, nấu ăn, tổ chức lớp học trải nghiệm, qua đó vừa tạo thêm nguồn thu nhập ổn định vừa khơi dậy lòng tự hào về văn hóa địa phương. Theo số liệu thống kê, từ năm 2018 đến 2022, thu nhập bình quân của các hộ dân tăng từ 3-5 triệu đồng/tháng lên 8-10 triệu đồng/tháng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam, 2023, tr. 32).

Nhiều mô hình du lịch cộng đồng được triển khai, như homestay Chày Lập (Bồ Trạch) được mô hình GIZ của Đức hỗ trợ, sau đó đã lan rộng sang các xã vùng đệm ở Phong Nha - Kẻ Bàng (Nguyễn Văn Giang, 2023). Hay mô hình làng du lịch cộng đồng Tân Hóa không chỉ giúp cải thiện sinh kế cho người dân, mà còn hình thành các mô hình cộng đồng tự quản. Người dân được đào tạo kỹ năng giao tiếp, an toàn du lịch, vệ sinh môi trường, tham gia điều hành, phân chia lợi ích du lịch công khai và minh bạch. Việc phát triển du lịch tại đây đã giúp giảm đáng kể tình trạng di cư lao động và tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng dân cư (UNDP Việt Nam, 2022).

Đặc biệt, một số địa phương có sự tham gia phát triển du lịch tích cực từ các cộng đồng dân tộc thiểu số. Hiện nay có 6 sản phẩm du lịch cộng đồng kết hợp thiên nhiên - văn hóa tại các dân tộc Bru, Vân Kiều, Chứt... góp phần giảm bớt chênh lệch trong phát triển kinh tế và văn hóa giữa các tộc người (VOV5, 2024).

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy không ít địa phương chưa coi trọng đúng mức vai trò của cộng đồng trong phát triển du lịch. Việc người dân chỉ đóng vai trò “phục vụ” mà chưa được tham gia quyết định và hưởng lợi công bằng từ hoạt động du lịch đang diễn ra khá phổ biến. Các chính sách hỗ trợ phụ nữ, người yếu thế, người dân tộc thiểu số tham gia sâu vào chuỗi hoạt động du lịch còn thiếu đồng bộ.

### 3.2.3. Khai thác du lịch gắn với bảo vệ và phát triển môi trường bền vững

Huế được xem là một trong những thành phố tiên phong trong phát triển du lịch xanh tại Việt Nam. Với lợi thế sở hữu kho tàng di sản văn hóa phong phú và cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, thành phố đang tích cực triển khai các mô hình du lịch bền vững như sử dụng xe đạp, thuyền điện trên sông Hương, phát triển không gian đi bộ trong khu vực Hoàng thành. Thành phố khuyến khích giảm thiểu rác thải nhựa, đẩy mạnh phát triển du lịch cộng đồng, khai thác các “nhà vườn” từ di sản hoàng gia thành homestay. Đa phần lễ hội truyền thống được tổ chức gắn với tiêu chí xanh, sạch và văn minh. Không gian cây xanh được mở rộng, kết hợp quy hoạch đô thị sinh thái. Từ đó vừa tăng doanh thu du lịch vừa bảo tồn di tích và môi trường xanh sạch (Sở Du lịch Thừa Thiên Huế, 2022).

Đà Nẵng cũng là địa phương đi đầu trong việc xây dựng các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường, như du lịch sinh thái tại bán đảo Sơn Trà, du lịch cộng đồng tại làng Hòa Bắc... Thành phố kiểm soát nghiêm mật độ xây dựng ven biển, ưu tiên đầu tư hạ tầng xanh như công viên ven biển, đường dạo bộ sinh thái và áp dụng quy hoạch phát triển du lịch theo hướng giảm phát thải. Vì thế, nhiều năm Đà Nẵng được bình chọn là “Thành phố đáng sống”, thu hút hàng triệu lượt khách mỗi năm, đóng góp đáng kể vào GRDP của thành phố (Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2022, tr. 87). Chính quyền thành phố cũng siết chặt quản lý hoạt động lưu trú, yêu cầu các cơ sở khách sạn ven biển áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và xử lý nước thải đạt chuẩn; triển khai chương trình “Du lịch không rác thải nhựa” với sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Theo thống kê, từ năm 2021-2023, lượng rác thải nhựa từ ngành du lịch tại thành phố đã giảm hơn 30% (Sở Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng, 2023, tr. 19).

Hội An cũng là một trong những địa phương đầu tiên áp dụng chính sách “du lịch không nhựa”, nâng cao ý thức cộng đồng và hình ảnh du lịch xanh trong mắt du khách quốc tế. Tháng 9/2023, Hội An chính thức ra mắt mô hình “Khách sạn không rác thải nhựa”, phân đầu mỗi năm giảm từ 13-15% rác thải nhựa, tiến tới năm 2025 không còn phát sinh rác thải nhựa dùng một lần (Diệp Anh, 2024).

Tại Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, các tour du lịch khám phá như “Hang Én”, “Sơn Đoòng”, “Tú Làn” được thiết kế theo tiêu chí “du lịch không để lại dấu chân”, giới hạn số lượng khách, quản lý nghiêm ngặt rác thải, cam kết không gây tác động xấu đến hệ sinh thái. Mô hình này được đánh giá là kiểu mẫu trong phát triển du lịch bền vững tại Việt Nam và được vinh danh trên nhiều tạp chí du lịch quốc tế (Oxalis Adventure, 2023). Hay khu du lịch Blue Diamond Retreat tại xã Phúc Trạch (Bồ Trạch) được

vận hành hoàn toàn bằng năng lượng mặt trời, hướng tới mục tiêu net-zero emissions, đồng thời sử dụng nhân lực địa phương 100% (Diệp Anh, 2023).

Tuy vậy, nhiều địa phương khác trong khu vực vẫn đối mặt với nhiều bất cập như: phát triển cơ sở hạ tầng thiếu quy hoạch bền vững; khai thác tài nguyên tự nhiên không kiểm soát (xây dựng ô ạt ven biển, lấn chiếm rừng phòng hộ); ô nhiễm môi trường do rác thải du lịch... Sự thiếu phối hợp giữa ngành du lịch và ngành môi trường cũng là rào cản khiến các sáng kiến bảo vệ sinh thái chưa phát huy hiệu quả lâu dài.

Mặc dù có nhiều lợi thế và tiềm năng, việc phát triển du lịch bền vững ở khu vực miền Trung đang đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, nhất là sự quá tải về du lịch, tình trạng suy thoái môi trường hay phân phối lợi ích không đồng đều giữa các bên liên quan.

### 3.3. Một số giải pháp góp phần phát huy vai trò của du lịch trong phát triển bền vững vùng Trung Bộ

#### 3.3.1. Xây dựng và triển khai các chiến lược, quy hoạch phát triển du lịch bền vững, đảm bảo kiểm soát tải trọng du lịch phù hợp

Việc phát triển du lịch bền vững không thể tách rời với xác định chiến lược phát triển và công tác quy hoạch khoa học, hợp lý, linh hoạt. Nếu chiến lược phát triển thể hiện một tầm nhìn xa, dài hạn và bền vững, thì quy hoạch là sự cụ thể hóa giúp cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và phát huy giá trị văn hóa-xã hội, trong đó, kiểm soát tải trọng du lịch trở thành một yếu tố then chốt, đảm bảo nguồn lực tự nhiên và văn hóa không bị quá tải, gây hậu quả tiêu cực về lâu dài. Các giải pháp cụ thể bao gồm:

#### *Xây dựng chiến lược và quy hoạch linh hoạt, tích hợp đa ngành*

Trên cơ sở một chiến lược phát triển du lịch tổng thể và đồng bộ, quy hoạch du lịch các địa phương cần gắn với các ngành kinh tế khác như giao thông vận tải, hạ tầng đô thị, bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và phát triển cộng đồng, tạo sự kết nối hài hòa giữa các lĩnh vực. Bên cạnh đó, các chiến lược, quy hoạch này phải có tính linh hoạt và thích ứng trước các biến động về nhu cầu thị trường, biến đổi khí hậu, thiên tai và các yếu tố khách quan khác, từ đó có thể nhanh chóng điều chỉnh để giảm thiểu tác động tiêu cực. Trong kỷ nguyên của công nghệ số cần ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong công tác xây dựng quy hoạch như: Sử dụng các hệ thống thông tin địa lý (GIS), trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ phân tích dữ liệu lớn để xây dựng quy hoạch thông minh, đáp ứng nhanh chóng, chính xác nhu cầu thực tế của điểm đến.

#### *Kiểm soát tải trọng du lịch hợp lý*

Điều này giúp phân luồng và điều tiết du khách, đặc biệt trong các mùa cao điểm hoặc tại các điểm thu hút lượng khách lớn để tránh quá tải.

#### 3.3.2. Nâng cao năng lực của các bên liên quan, từ đó hình thành văn hóa du lịch có trách nhiệm

Phát triển bền vững trong du lịch đòi hỏi năng lực quản lý chuyên nghiệp, cộng đồng hiểu biết và du khách có ý thức trách nhiệm cao. Các giải pháp chủ yếu cho từng bên liên quan là:

*Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý du lịch*  
Cần tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về du lịch bền vững cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp, từ lãnh đạo địa phương đến cán bộ quản lý các điểm đến du lịch. Trang bị kiến thức chuyên môn về quy hoạch du lịch bền vững, bảo tồn tài nguyên văn hóa, tự nhiên và các kỹ năng quản lý xung đột lợi ích phát sinh trong quá trình phát triển, các kỹ thuật quản lý tải trọng du lịch hiệu quả. Xây dựng các tiêu chuẩn nghề nghiệp và năng lực quản lý du lịch theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng vào khía cạnh môi trường và xã hội.

#### *Giáo dục, tuyên truyền cộng đồng địa phương*

Thực hiện các chiến dịch truyền thông thường xuyên và sâu rộng về lợi ích và trách nhiệm của cộng đồng địa phương trong phát triển du lịch bền vững. Đây mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tôn trọng văn hóa bản địa và tham gia chủ động vào việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên du lịch. Tổ chức các chương trình giáo dục cộng đồng thông qua các hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn văn hóa và lợi ích kinh tế-xã hội từ du lịch. Hỗ trợ cộng đồng tham gia trực tiếp vào các dự án bảo tồn môi trường, bảo tồn di sản, tạo việc làm từ du lịch nhằm nâng cao trách nhiệm và hưởng lợi từ du lịch.

#### *Giáo dục và định hướng du khách*

Xây dựng các hướng dẫn cụ thể và rõ ràng về du lịch có trách nhiệm, phổ biến rộng rãi trên nền tảng truyền thông và tại các điểm du lịch. Phát triển các chương trình giáo dục du lịch qua việc cung cấp các thông tin cần thiết về văn hóa địa phương, các nguyên tắc ứng xử với môi trường, các giá trị văn hóa cần tôn trọng khi đến thăm điểm du lịch. Khuyến khích các công ty du lịch và cơ sở lưu trú đưa nội dung giáo dục du lịch có trách nhiệm vào chương trình tour và trải nghiệm của khách hàng.

#### 3.3.3. Khuyến khích và ưu đãi các doanh nghiệp du lịch áp dụng công nghệ xanh, sạch và thân thiện với môi trường

Các doanh nghiệp luôn đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy phát triển du lịch bền vững thông qua việc ứng dụng các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường. Các biện pháp cụ thể bao gồm:

#### *Xây dựng và thực hiện chính sách ưu đãi*

Áp dụng các cơ chế ưu đãi thuế, giảm phí, hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ xanh, sạch như hệ thống năng lượng tái tạo, xử lý chất thải hiện đại, công nghệ tiết kiệm nước và năng lượng.

## VĂN HÓA - CULTURE

Có các quỹ hỗ trợ khởi nghiệp xanh, khuyến khích các doanh nghiệp du lịch khởi nghiệp sử dụng công nghệ mới và thân thiện với môi trường.

### *Trao các bằng chứng nhận và giải thưởng xanh*

Có cơ chế trao bằng chứng nhận môi trường uy tín quốc gia và quốc tế dành cho doanh nghiệp du lịch xanh, tạo động lực cạnh tranh tích cực giữa các doanh nghiệp. Định kỳ tổ chức các chương trình trao giải thưởng uy tín như “Doanh nghiệp du lịch xanh”, “Cơ sở lưu trú bền vững xuất sắc” để tôn vinh và khuyến khích những thực hành tốt.

### *Hỗ trợ tiếp cận và chuyển giao công nghệ*

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận các thông tin, tài liệu, hướng dẫn các chuyên gia về công nghệ xanh. Xây dựng các diễn đàn kết nối, xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế nhằm tạo cơ hội cho doanh nghiệp tiếp cận và ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

### **3.3.4. Thúc đẩy hợp tác và liên kết chặt chẽ giữa các bên tham gia, tạo mạng lưới hợp tác bền vững và hiệu quả**

#### *Xây dựng cơ chế hợp tác đa phương rõ ràng*

Hình thành các ban điều phối phát triển du lịch bền vững, bao gồm đại diện của chính quyền, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng địa phương nhằm tăng cường khả năng phối hợp và ra quyết định hiệu quả. Xây dựng các kế hoạch phát triển du lịch có sự tham gia trực tiếp và đóng góp ý kiến rộng rãi từ tất cả các bên liên quan để đảm bảo tính đồng thuận và cam kết chung.

#### *Khuyến khích và tạo điều kiện cho hợp tác công-tư*

Thiết lập các dự án hợp tác công - tư (PPP) nhằm huy động nguồn lực, kinh nghiệm quản lý và công nghệ từ khu vực tư nhân, cùng với sự hỗ trợ pháp lý và quản lý từ phía nhà nước. Hỗ trợ các chương trình hợp tác giữa doanh nghiệp và cộng đồng địa phương trong các dự án bảo tồn di sản, phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, tạo thêm lợi ích kinh tế cho cộng đồng.

#### *Thúc đẩy vai trò và sự tham gia tích cực của du khách*

Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch xây dựng các kênh tương tác để du khách dễ dàng tham gia góp ý, phản hồi và đồng hành với các dự án du lịch bền vững. Tạo điều kiện để du khách tham gia trực tiếp vào các hoạt động bảo vệ môi trường, các chương trình tình nguyện hỗ trợ cộng đồng, giúp du khách cảm thấy có trách nhiệm hơn với điểm đến và góp phần lan tỏa thông điệp du lịch bền vững.

## 4. KẾT LUẬN

Du lịch bền vững ngày càng khẳng định vị thế và tầm quan trọng không chỉ đối với sự phát triển kinh tế, mà còn với việc bảo vệ môi trường, gìn giữ văn hóa và

phát triển xã hội. Để du lịch thực sự trở thành động lực cho phát triển bền vững trong khu vực, rất cần có sự định hướng chiến lược từ cấp vùng, đồng thời phát huy vai trò chủ động của mỗi địa phương trong xây dựng chính sách hiệu quả và hành động quyết liệt nhằm phát triển du lịch xanh, hỗ trợ khởi nghiệp cho cộng đồng, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, rất cần sự chung tay góp sức của các doanh nghiệp du lịch, người dân địa phương và bản thân du khách nhằm cân bằng lợi ích kinh tế với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, hướng tới một sự phát triển hài hòa và bền vững, tạo dựng một tương lai ổn định thịnh vượng lâu dài cho địa phương và quốc gia.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Bùi Thị Ngọc. (2020).** *Con Cuông miền sinh thái và di sản*, NXB Nghệ An.

**Clark, William; Harley, Alicia (2020).** *Sustainability Science: Toward a Synthesis, Annual Review of Environment and Resources*, 45 (1): 331, doi:10.1146/annurev-environ-012420-043621.

**Diệp Anh.** Du lịch xanh trở thành xu hướng chủ đạo. <https://kitavietnam.com/du-lich-xanh-ben-vung-tro-thanh-xu-huong-chu-dao>. Cập nhật ngày 25/11/2024.

**Diệp Anh.** Phát triển du lịch bền vững từ việc giảm thiểu rác thải nhựa, <https://baochinhphu.vn/phat-trien-du-lich-ben-vung-tu-viec-giam-thieu-rac-thai-nhua-102230321101759083.htm>. Ngày 21/3/2023.

**Đỗ Hồng Thuận (2015).** *Phát triển du lịch bền vững - Đây là giải pháp cho Việt Nam?* <http://vns.hnue.edu.vn/Tu-lien/Đja-Du-lich/p/10430>. Ngày 29-11-2015.

**Nguyễn Văn Giang.** *Quảng Bình phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.* <https://lyluanchinhtri.vn/quang-binh-phat-trien-du-lich-thuc-su-tro-thanh-nganh-kinh-te-mui-nhon-1123.html>

**Oxalis Adventure. (2023).** *Báo cáo phát triển du lịch bền vững tại Quảng Bình.* Truy cập tại: <https://oxalisadventure.com/vi/du-lich-ben-vung>.

**Sở Du lịch Thừa Thiên Huế (2022).** *Đề án phát triển du lịch xanh tại vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.*

**Sở Du lịch Thừa Thiên Huế (2023).** *Báo cáo kết quả thực hiện phát triển du lịch cộng đồng vùng đầm phá.*

**Sở Du lịch Thừa Thiên Huế (2024).** *Báo cáo tổng kết ngành Du lịch Thừa Thiên Huế năm 2023.*

**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam (2021).** *Niên giám thống kê ngành.*

**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Nam (2023).** *Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch cộng đồng giai đoạn 2018-2022.*